|  |  |
| --- | --- |
| Ngày soạn: | Ngày dạy: |

**BÀI 30: LÀM TRÒN VÀ ƯỚC LƯỢNG**

Thời gian thực hiện: (1tiết)

**I. Mục tiêu**

**1. Về kiến thức:**

- Nhận biết được thế nào là làm tròn số, làm tròn số thập phân đến 1 hàng nào đấy.

- Nhận biết được thế nào là ước lượng kết quả một phép đo, phép tính, ước lượng dùng làm gì.

- Vận dụng được cách làm tròn số và ước lượng kết quả một phép đo, giải quyết một số bài tập có nội dung gắn với thực tiễn ở mức độ đơn giản.

**2. Về năng lực:**

\* Năng lực chung:

- Năng lực tự học: HS tự hoàn thành được các nhiệm vụ học tập chuẩn bị ở nhà và tại lớp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: HS phân công được nhiệm vụ trong nhóm, biết hỗ trợ nhau, trao đổi, thảo luận, thống nhất được ý kiến trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

\* Năng lực đặc thù:

- Năng lực giao tiếp toán học: HS phát biểu, nhận biết quy tắc làm tròn số.

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực mô hình hóa toán học: thực hiện được các thao tác tư duy so sánh, phân tích, tổng hợp, khái quát hóa, … để hình thành quy tắc làm tròn số; vận dụng các kiến thức trên để giải một số bài toán có nội dung gắn với thực tiễn ở mức độ đơn giản.

**3. Về phẩm chất:**

- Chăm chỉ: thực hiện đầy đủ các hoạt động học tập một cách tự giác, tích cực.

- Trung thực: thật thà, thẳng thắn trong báo cáo kết quả hoạt động cá nhân và theo nhóm, trong đánh giá và tự đánh giá.

- Trách nhiệm: hoàn thành đầy đủ, có chất lượng các nhiệm vụ học tập.

- Bồi dưỡng ý thức tiết kiệm, tuân thủ luật giao thông.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

**1. Giáo viên:** SGK, kế hoạch bài dạy, thước thẳng, bảng phụ hoặc máy chiếu.

**2. Học sinh:** Đồ dùng học tập, SGK.

**III. Tiến trình dạy học**

**1. Hoạt động 1: Mở đầu** (5 phút)

**a) Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

**b) Nội dung:** GV trình bày vấn đề, HS trả lời câu hỏi.

**c) Sản phẩm:** HS lắng nghe và tiếp thu kiến thức.

**d) Tổ chức thực hiện:**

 *Gv trình bày vấn đề*:

*Em có biết vì sao trong phần mở đầu đoạn tin bên, người ta lại viết "trên 232 triệu USD thay vì viết "232,142 372 triệu USD?*

*Trong nhiều trường hợp, để thuận tiện, ta thường làm tròn các con số hay ước lượng kết quả của phép tính. Trong bài học này, ta sẽ tìm hiểu các cách ước lượng và làm tròn.*



**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức** (40 phút)

**Hoạt động 2.1: Làm tròn số** (20 phút)

**a) Mục tiêu:**

- HS hiểu được quy tắc làm tròn số thập phân dương.

**b) Nội dung:**

- Học sinh đọc thông tin SGK, nghe GV hướng dẫn, HS thảo luận trao đổi.

**c) Sản phẩm:**

- Câu trả lời của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 1:**- GV cho HS đọc nội dung HĐ và quan sát hình 7.2a, 7.2b - Yêu cầu HS dự đoán:+ Theo em, khối lượng của hộp màu hồng nặng khoảng 6 kg hay 7kg?+ Khối lượng của hộp màu vàng nặng khoảng 4kg hay 5kg?- GV yêu cầu HS đọc quy tắc làm tròn số và chú ý SGK.**\* HS thực hiện nhiệm vụ 1:**+ HS tiếp nhận nhiệm vụ, trao đổi, thảo luận.+ GVquan sát HS hoạt động, hỗ trợ khi HS cần.**\* Báo cáo, thảo luận 1:**+ GV gọi HS đứng tại chỗ trả lời câu hỏi. + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá.**\* Kết luận, nhận định 1:** + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức. - GV giới thiệu quy tắc như SGK trang 35, yêu cầu vài HS đọc lại.- GV cho HS ghi chép cẩn thận quy tắc làm tròn số thập phân dương.VD1: GV cần làm rõ các bước:+ Xác định hàng làm tròn, chỉ ra chữ số ngay bên phải hàng làm tròn và xét xem chữ số đó có nhỏ hơn 5 hay không. Có hai trường hợp:* Chữ số ngay bên phải hàng làm tròn nhỏ hơn 5: Bỏ các chữ số bên phải hàng làm tròn nếu ở phần thập phân; thay mỗi chữ số bên phải hàng làm tròn bằng một chữ số 0 nếu ở phần số nguyên; giữ nguyên các chữ số còn lại.
* Chữ số ngay bên phải hàng làm tròn lớn hơn hay bằng 5: Bỏ các chữ số bên phải hàng làm tròn nếu ở phần thập phân; thay mỗi chữ số bên phải hàng làm tròn bằng một chữ số 0 nếu ở phần số nguyên; tăng chữ số hàng làm tròn thêm 1 đơn vị.

- Câu hỏi: GV lưu ý HS chữ số hàng làm tròn là chữ số có nghĩa, không được bỏ đi- VD: HS tự làm. GV gợi ý: Người ta thường làm tròn một số liệu để dễ nhớ, dễ đọc hoặc để gây ấn tượng. | **1. Làm tròn số****a) Ví dụ** 6,2 gần bằng 6 4,8 gần bằng 5**b) Quy tắc (SGK trang 35)** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 2:**- Hoạt động cá nhân làm Ví dụ 1 và câu hỏi SGK trang 36.**\* HS thực hiện nhiệm vụ 2:**- HS lần lượt thực hiện các nhiệm vụ trên.- GVquan sát HS hoạt động, hỗ trợ khi HS cần.**\* Báo cáo, thảo luận 2:**- GV yêu cầu 1 lên bảng làm Ví dụ 1.- GV yêu cầu 1 lên bảng làm câu hỏi.- HS cả lớp theo dõi, nhận xét lần lượt từng câu.**\* Kết luận, nhận định 2:** - GV chính xác hóa các kết quả và nhận xét mức độ hoàn thành của HS.**\* GV giao nhiệm vụ học tập 3:**- Hoạt động theo nhóm thực hiện yêu cầu của phần luyện tập và vận dụng 1 SGK trang 36.**\* HS thực hiện nhiệm vụ 3:**- HS thực hiện các nhiệm vụ trên theo hình thức nhóm bằng kỹ thuật tia chớp.**\* Báo cáo, thảo luận 3:**- Các nhóm treo bảng phụ sản phẩm của nhóm mình, các nhóm khác quan sát và đánh giá.**\* Kết luận, nhận định 3:** - GV đánh giá kết quả của các nhóm, chính xác hóa kết quả.- GV đưa ra VD khi làm tròn số thập phân âm. | **c) Áp dụng**- **Ví dụ 1 (SGK trang 36)**a) Làm tròn số 24,037 đến hàng phần mười ta được kết quả là : 24,0.b) Làm tròn số 2156,8 đến hàng chục ta được kết quả là : 2160.**- Câu hỏi:** Trong câu a, nếu viết kết quả làm tròn là 24 không được vì số 24,037 làm tròn đến hàng phần mười.**- Luyện tập**Làm tròn số 3,141 59 đến hàng phần nghìn ta được kết quả là: 3,142.Làm tròn số 479 633 tới hàng nghìn ta được kết quả là: 480 000**d) Chú ý** |

**Hoạt động 2.2: Ước lượng** (10 phút)

**a) Mục tiêu:**

- HS biết cách ước lượng, giải quyết một số bài toán thực tế.

**b) Nội dung:**

**-** Đọc thông tin sgk, nghe giáo viên hướng dẫn, HS thảo luận trao đổi.

- Thực hiện VD2, vận dụng 2 SGK trang 37.

**c) Sản phẩm:**

- Câu trả lời của HS.

- Lời giải bài tập vận dụng 2 SGK trang 37.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập:**- GV trình bày vấn đề, giới thiệu ước lượng trong đời sống hàng ngày.- GV hướng dẫn HS VD2 trong SGK trang 37: để ước lượng kết ta thay thừa số 2,8 bằng số 3.- Vận dụng 2: GV tổ chức làm theo nhóm. Thi thời gian và độ chính xác. Gợi ý: cần ước lượng tổng khối lượng cả hàng hóa và xe xem có vượt quá 25 tấn hay không.**\* HS thực hiện nhiệm vụ:**- HS tiếp nhận nhiệm vụ, trao đổi, thảo luận. - GV quan sát HS hoạt động, hỗ trợ khi HS cần.**\* Báo cáo, thảo luận:**- GV yêu cầu HS đứng tại chỗ trình bày kết quả thực hiện VD2- GV yêu cầu 1 trình bày bài vận dụng 2.- HS cả lớp lắng nghe, quan sát và nhận xét lần lượt từng câu.**\* Kết luận, nhận định:** - GV chính xác hóa kết quả của VD2, chính xác hóa kết quả bài vận dụng 2, chuyển sang nội dung mới. | **2. Ước lượng****Vận dụng 2:**+ Ta giả sử nếu trên xe có 10 thùng hàng, khối lượng của mỗi thùng hàng là 1,3 tấn+ Khối lượng của 10 thùng hàng trên xe là 13 tấn+ Tổng khối lượng của cả xe và hàng là  (tấn)Vậy xe hàng trên được phép qua cầu. |

**Hoạt động 2.3: Luyện tập**(8 phút)

**a) Mục tiêu:**

- Củng cố lại kiến thức đã học thông qua bài tập.

**b) Nội dung:**

**-** Nghe giáo viên hướng dẫn, học sinh thảo luận, trao đổi.

- Thực hiện các bài tập từ 7.12 đến 7.14 SGK trang 37.

**c) Sản phẩm:**

- Câu trả lời của HS.

- Lời giải bài tập từ 7.12 đến 7.14 SGK trang 37.

**d) Tổ chức thực hiện:**

- GV yêu cầu HS trả lời các câu hỏi: HS làm bài tập 7.12, 7.13. 7.14

**-** HS tiếp nhận nhiệm vụ, đưa ra câu trả lời:

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập:**- GV yêu cầu HS làm bài tập 7.12, 7.13. 7.14**\* HS thực hiện nhiệm vụ:**- HS tiếp nhận nhiệm vụ, trao đổi, thảo luận. **\* Báo cáo, thảo luận:**- GV yêu cầu HS đứng tại chỗ trình bày kết quả thực hiện bài 7.12 và 7.13- GV yêu cầu 1 HS lên bảng trình bày bài 7.14- HS cả lớp lắng nghe, quan sát và nhận xét lần lượt từng bài.**\* Kết luận, nhận định:** - GV nhận xét đánh giá và chính xác hóa kết quả. | **Câu 7.12**a. Làm tròn 387,0094 đến hàng phần mười được kết quả là: 387,0.b. Làm tròn 387,0094 đến hàng trăm được kết quả là : 400.**Câu 7.13** C. 1 193,67**Câu 7.14**Độ dài mỗi đoạn gỗ là: (m)Làm tròn số 1,58 đến hàng phần mười ta được kết quả là 1,6(m). |

**⏩ Hướng dẫn tự học ở nhà** (2 phút)

- Đọc lại toàn bộ nội dung bài đã học.

- Học thuộc: quy tắc làm tròn số.

- Làm bài tập 7.15, bài tập 7.16 SGK trang 25.

- Đọc nội dung bài 31 "Một số bài toán về tỉ số và tỉ số phần trăm" SGK trang 38.